

THÀNH PHỐ CẦN THƠ - NHÌN LẠI NĂNG LỰC CẠNH TRANH

TS. TRẦN THANH BÉ

Nguyên Viện trưởng Viện KT-XH TP Cần Thơ

Ngày 16-4-2015 tại Thủ đô Hà Nội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (gọi tắt theo tiếng Anh là PCI – Provincial Competitiveness Index) năm 2014 qua điều tra 9.859 doanh nghiệp dân doanh đang hoạt động trong khắp 63 tỉnh thành cả nước. Theo đó, trong khi khoảng cách (điểm) của tỉnh đứng cuối và tỉnh đứng đầu đã thu hẹp lại, thì thành phố Cần Thơ đã giảm điểm, sụt hạng và rơi vào nhóm khá (tổng điểm dưới 60) sau 5 năm liền (2009-2013) thuộc nhóm tốt từ khi là thành phố loại I trực thuộc Trung ương (Bảng 1).

Chỉ số PCI của thành phố Cần Thơ năm 2014 đạt 59,94 điểm, xếp hạng 15 trong cả nước (Bảng 2). Điểm số này kém 6,93 điểm so đơn vị dẫn đầu – thành phố Đà Nẵng, và hơn 9,62 điểm so tỉnh đứng cuối. Đây cũng là năm đầu tiên Cần Thơ kém hơn thành phố Hồ Chí Minh (hạng 4 cả nước) về PCI. So trong Đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ vẫn giữ vững vị trí hạng 4, sau các tỉnh Đồng Tháp (65,28 điểm, hạng 2), Long An (61,37 điểm, hạng 7) và Kiên Giang (61,10 điểm, hạng 9). Nhắc lại, PCI của Cần Thơ năm 2013 đạt 61,64 điểm, hạng 9 cả nước, hạng 2 trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương và hạng 4 trong ĐBSCL. So với năm 2013, thành phố Cần Thơ năm 2014 có 5 chỉ số tăng điểm và ngược lại, 5 chỉ số khác giảm điểm. Điều đáng nói là, trong khi các chỉ số tăng chỉ tăng 0,38 – 1,38 điểm thì các chỉ số giảm đã giảm khá sâu, trong đó có 3 chỉ số đã giảm 2,23 – 3,47 điểm.

Bảng 1: PCI và các chỉ số thành phần của Cần Thơ 6 năm từ khi trở thành đô thị loại I

CHỈ SỐ	NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012	NĂM 2013	NĂM 2014
Gia nhập thị trường	7,77	7,31	8,84	9,18	7,38	8,48
Tiếp cận đất đai	5,37	5,53	5,47	6,11	6,58	5,66
Tính minh bạch	6,72	5,98	6,19	5,98	5,25	5,96
Chi phí thời gian	8,17	7,65	8,27	6,83	6,34	6,72
Chi phí không chính thức	6,08	6,26	5,95	6,81	7,84	5,61
Tính năng động	3,98	5,18	4,96	4,97	6,46	4,03
Hỗ trợ doanh nghiệp	5,97	6,06	4,25	3,89	6,23	6,11
Đào tạo lao động	4,99	5,66	5,02	5,05	5,49	6,22
Thiết chế pháp lý	5,96	6,33	6,26	4,14	5,00	6,38
Cạnh tranh bình đẳng	-	-	-	-	7,64	4,17
PCI	62,17	62,46	62,66	60,32	61,46	59,94

Bảng 2: PCI và các chỉ số thành phần của Cần Thơ và các tỉnh đứng đầu và cuối năm 2014

CHỈ SỐ	TỈNH ĐẦU		TỈNH CUỐI		THÀNH PHỐ CẦN THƠ			
	TỈNH	ĐIỂM	TỈNH	ĐIỂM	ĐIỂM	HẠNG		
						/63	/13	/5
Gia nhập thị trường	ĐỒNG THÁP	9,37	HOÀ BÌNH	7,17	8,48	24	11	2
Tiếp cận đất đai	TRÁ VINH	7,30	CAO BẰNG	4,39	5,66	38	13	2
Tính minh bạch	LÀO CAI	7,14	CẢ MAU	5,08	5,96	33	07	4
Chi phí thời gian	ĐỒNG THÁP	8,45	DIỆN BIÊN	4,84	6,72	27	13	2
Chi phí không chính thức	KIÊN GIANG	7,02	DIỆN BIÊN	2,81	5,61	16	10	2
Tính năng động	ĐỒNG THÁP	6,62	HÀ NỘI	3,08	4,03	47	12	2
Hỗ trợ doanh nghiệp	TP.HCM	7,14	BẮC KẠN	3,90	6,11	9	1	4
Đào tạo lao động	ĐÀ NẴNG	7,53	CẢ MAU	4,10	6,22	20	1	5
Thiết chế pháp lý	ĐỒNG THÁP	7,91	DIỆN BIÊN	4,10	6,38	13	8	1
Cạnh tranh bình đẳng	LÀO CAI	7,79	HÀ TĨNH	3,50	4,17	-	-	-
PCI	ĐÀ NẴNG	66,87	DIỆN BIÊN	50,32	59,94	15	4	3

Các chỉ số được cải thiện

Trong các thành phần của PCI, năm 2014 ghi nhận thành phố Cần Thơ đã tăng điểm so với năm 2013 về 5 chỉ số, xếp theo mức tăng từ thấp đến cao gồm chi phí thời gian (6,72 so 6,34), tính minh bạch (5,96 so 5,25), đào tạo lao động (6,22 so 5,49), gia nhập thị trường (8,48 so 7,38) và thiết chế pháp lý (6,38 so 5,00), phù hợp với 5 lĩnh vực được cải thiện chung của cả nước, từ nhiều đến ít, gồm gia nhập thị trường, tính minh bạch, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động và chi phí thời gian. Đây là kết quả của những nỗ lực không ngừng của thành phố Cần Thơ về cải cách hành chính và hành lang pháp lý...

Tuy nhiên, mức độ cải thiện các chỉ số này không nhiều, còn cách biệt khá xa so với các tỉnh đứng đầu từng các chỉ số nêu trên. Trong số này chỉ có chỉ số thiết chế pháp lý “vươn lên ngoạn mục”, được xếp hạng 13 trong 63 tỉnh thành; các chỉ số còn lại hạng thấp từ 20 trở xuống. Chỉ số tính minh bạch có điểm và hạng thấp nhất (dưới 6,00 điểm, hạng 33; chỉ cao hơn năm 2013 và thấp hơn tất cả các năm trước). Chi phí thời gian tuy tốt hơn năm 2013 nhưng vẫn thấp hơn các năm trước nhất là so với năm 2010 và đứng “chót bảng” ở ĐBSCL. Chỉ số đào tạo lao động của Cần Thơ tuy đứng đầu ĐBSCL và lần đầu tiên vượt “mốc 6” để đạt 6,22 điểm, nhưng lại đứng cuối trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Ngay cả chỉ số gia nhập thị trường đã tăng khá (tăng 1,10 điểm so 2013) và đạt điểm cao (8,48 điểm) năm 2014 nhưng vẫn thấp so với “anh em” (hạng 24 cả nước). Do vậy vẫn rất cần có chuyển biến tích cực hơn của cả hệ thống để tiếp tục cải thiện các chỉ số này.

Các chỉ số xấu đi

Ngược lại, năm 2014 Cần Thơ đã giảm điểm ở 5 chỉ số thành phần khác, gồm hỗ trợ doanh nghiệp (6,11 so 6,23), tiếp cận đất đai (5,66 so 6,58), chi phí không chính thức (5,61 so 7,84), tính năng động (4,03 so 6,46), và cạnh tranh bình đẳng (4,17 so 7,64).

Số liệu năm 2014 cho thấy trong khi chỉ số chi phí thời gian chỉ tăng 0,42 điểm thì chỉ số chi phí không chính thức ở Cần Thơ đã giảm mạnh đến 2,23 điểm. Khảo sát số liệu nhiều năm ở Cần Thơ cho thấy có sự thay đổi ngược chiều giữa hai chỉ số thành phần chi phí thời gian và chi phí không chính thức: khi chỉ số chi phí thời gian tăng điểm (thời gian chờ giải quyết các thủ tục rút ngắn lại, nhanh chóng hơn) như trong các năm 2009, 2011, 2014 so với năm trước thì điểm số chi phí không chính thức lại giảm xuống (chi phí không chính thức tăng lên) và ngược lại vào các năm 2010, 2012, 2013 (Bảng 1).



Thành phố Cần Thơ đang đẩy nhanh phát triển kinh tế.

Ảnh: ANH KHOA

Chỉ số cạnh tranh bình đẳng giảm đi nhiều nhất. Lần đầu đánh giá (năm 2013), Cần Thơ rất xuất sắc (đạt 7,64 điểm, hạng nhất trong 5 thành phố, hạng nhì ĐBSCL và cả nước, hơn 2,14 điểm so bình quân chung cả nước), nhưng năm 2014 giảm sâu, còn 4,17 điểm, thấp hơn bình quân 5,02 điểm của cả nước).

Tính năng động đạt điểm và thứ hạng thấp nhất trong 10 chỉ số thành phần PCI của Cần Thơ năm 2014. Với 4,03 điểm (hạng 47), năm 2014 chỉ hơn năm 2009 (3,98 điểm), thấp hơn tất cả những năm còn lại, nhất là so với năm 2013 (đạt cao nhất 6,46 điểm). Điều này cho thấy dấu hiệu xấu đi nghiêm trọng sau nỗ lực cải thiện vượt bậc thông qua hoạt động “hướng về cơ sở”, “gặp gỡ doanh nghiệp” của năm trước (trương tự, thậm chí nghiêm trọng hơn, sự sụt giảm chỉ số này năm 2011 còn 4,96 sau khi đạt 5,18 vào năm 2010).



Hình: PCI thành phố Cần Thơ năm 2013 và 2014.

Thành phố Cần Thơ cần quan tâm

Như vậy năm 2014, thành phố Cần Thơ có:

+ 2 chỉ số thấp xa dưới 5,00 điểm, gồm cạnh tranh bình đẳng và tính năng động; 3 chỉ số dưới 6,00 điểm, gồm chi phí không chính thức, tiếp cận đất đai và tính minh bạch;

+ 3 chỉ số xếp hạng thấp (thấp hơn hạng 30 cả nước), gồm tính năng động, tiếp cận đất đai và tính minh bạch (chưa kể chỉ số cạnh tranh bình đẳng chưa có số liệu xếp hạng);

+ 6 chỉ số kém nhiều so với tình đứng đầu (hơn 1,4 điểm), gồm cạnh tranh bình đẳng, tính năng động, chi phí thời gian, tiếp cận đất đai, thiết chế pháp lý, và chi phí không chính thức;

+ 3 chỉ số giảm điểm mạnh so năm 2013, gồm cạnh tranh bình đẳng, tính năng động, và chi phí không chính thức.

Theo VCCI, trong 10 chỉ số thành phần, có 3 chỉ số có trọng số cao nhất (20% mỗi chỉ số) ảnh hưởng mạnh đến điểm số chung và thứ hạng của PCI, bao gồm tính minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động và kế đến là chỉ số chi phí không chính thức (10%). Do vậy, để cải thiện “năng lực cạnh tranh”, thành phố Cần Thơ cần có quyết tâm cao thực hiện nhiều giải pháp cải thiện mạnh mẽ và liên tục các chỉ số, ưu tiên (i) tính minh bạch, (ii) chi phí không chính thức, (iii) chi phí thời gian, (iv) tiếp cận đất đai, (v) tính năng động, và (vi) cạnh tranh bình đẳng.

Chỉ có những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh thực chất và bền bỉ của toàn hệ thống mới đảm bảo cho thành phố Cần Thơ phát triển kinh tế nhanh và bền vững, ngày càng xứng đáng với vai trò trung tâm động lực phát triển vùng ĐBSCL trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.